

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AM
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2021
"Về việc ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Nguyễn Hữu Cương

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Bích Ng**, sinh năm 1984 (Vắng mặt có đơn);

Địa chỉ: ấp 7 chợ, xã Đông Thái, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Đức D** (tên gọi khác Huy), sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 23/7/2020 nguyên đơn chị Ng trình bày và yêu cầu như sau:

Chị (Ng) và anh D chung sống với nhau năm 2008, đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thái, huyện A B và được chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống thì vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi làm mất hạnh phúc, anh D bỏ nhà đi sống ly thân nhau một hồi gian dài. Tình cảm giữa chị và anh D không thể sống với nhau được nữa nên chị làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung đặt tên Võ Thành Tín, sinh ngày 08/11/2008. Hiện nay chị đang nuôi. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ: Chị Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh D không ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa: Do chị Ng và anh D vắng mặt nên không ý kiến.

* *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn anh Tâm chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định theo pháp luật Tố tụng dân sự.

* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Ng và anh D đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thái, huyện A B vào năm 2008 nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh D, từ khi Tòa án thụ vụ án cho đến nay anh D không ý kiến phản đối vì việc yêu cầu của chị Ng nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX cho chị Ng được ly hôn với anh D, Về con từ khi chị Ng và anh D ly thân đến nay, cháu Tín sống với chị Duy và cháu có nguyện vọng sống với chị D nên khi ly hôn đề nghị HĐXX giao cháu Võ Thành Tín cho chị D nuôi dưỡng, về cấp dưỡng chị D không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và nợ chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Chị Ng và anh D có đăng ký kết năm 2008, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy, hôn nhân giữa chị Ng và anh D được xác định là hôn nhân hợp pháp là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh D thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là

do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau nên đã sống ly thân với nhau một thời gian dài không ai quan tâm gì với nhau, nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh D, anh D không ý kiến gì phản đối nên HĐXX xét thấy, việc chị Ng xin ly hôn là có cơ sở nên chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Ng cho chị Ng được ly hôn với anh Võ Đức D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Chị Ng xác định có 01 con chung với anh D tên Võ Thành Tín, sinh ngày 08/11/2008 cháu Tín có nguyện vọng được sống với chị Ng. Xét thấy yêu cầu của chị Ng có cơ sở và phù hợp Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Tín, khi ly hôn giao con tên Thành Tín cho chị Ng nuôi dưỡng, hiện nay cháu Tín đang sống với chị Ng.

[5] Cấp dưỡng chị Ng không yêu cầu anh D không cấp dưỡng nuôi, nên không xem xét.

[6] Về tài sản, về nợ chung: Chị Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Bích Ng được ly hôn với anh Võ Đức D (tên gọi khác Huy).

[2] Về con chung: Chị Ng và anh D có 01 đứa con chung tên Võ Thành Tín, sinh ngày 08/11/2008. Giao cháu Võ Thành Tín, sinh ngày 08/11/2008, cho chị Ng nuôi dưỡng (hiện nay Thành Tín đang sống với chị Ng)

[3] Về cấp dưỡng: Chị Ng không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản, về nợ chung: Chị Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào 300.000đ mà chị Ng tạm nộp theo biên lai 0005985 ngày 22/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, chị Ng đã nộp xong tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày bản chính của bản án này tổng đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thái-AB;
- Chi cục THADS huyện AM;

;

Lê Mỹ Huê